TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Nhật Chương

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2019 vá quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành Phố H.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Anh T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành Phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Nguyễn Ngọc S trình bày:

Ông và bà Anh T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng bắt đầu từ thời gian năm 2016, do cách sống của bà Anh T làm ông không còn tin tưởng bà Anh T về mặt tình cảm và kinh tế. Vợ chồng mạnh ai nấy sống đã lâu không còn quan tâm đến nhau vì vậy ông xin ly hôn bà Anh T.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Trần Bảo Ch sinh năm 2014 và Nguyễn Trần Bảo Tr sinh năm 2011.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Bà Trần Thị Anh T: Theo kết quả xác minh của công an Phường 1, Quận 10 ngày 08/4/2019 cho biết bà Anh T hiện đang cư ngụ tại địa chỉ Đường A, Phường B, Quận C, Thành Phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận 10 phát biểu ý kiến:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Ngọc S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Ngọc S yêu cầu "Ly hôn" với bị đơn Bà Trần Thị Anh T nên xét đây là tranh chấp về Ly hôn. Bị đơn cư trú tại Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Ông Nguyễn Ngọc S có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ đối với bà Thư nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc S và Bà Trần Thị Anh T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 205, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2011. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Ngọc S và bà Anh T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn gia đình xảy ra theo ông S trình bày là do hai bên không hợp cách sống. Tòa đã tạo cơ hội cho bà Anh T có điều kiện hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc lâu dài. Nhưng bà không đến Tòa, thể hiện bà không thiết tha đến việc cùng ông S hòa giải mâu thuẫn vợ chồng để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn gia đình của cả hai đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Sang xin ly hôn bà Anh Thư.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc S đề nghị ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Bảo Tr sinh năm 2011, Bà Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trần Bảo Ch sinh năm 2014. Hiện tại trẻ Bảo Tr đang ở với ông Sang, trẻ Bảo Ch đang ở với bà Thư. Xét thấy hai bên vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con đều tốt. Nên để đảm bảo sự ổn định của trẻ và vì quyền lợi của các trẻ Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông Sang về việc nuôi con. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Sang phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và căn cứ Điều 63 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Ngọc S xin ly hôn Bà Trần Thị Anh T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Bảo Tr sinh năm 2011 cho Ông Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Trần Bảo Chu sinh năm 2014 cho Bà Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông Nguyễn Ngọc S, Bà Trần Thị Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc S phải chịu án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Sang đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0016718 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Tuyết Hải